TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2021/LĐ-PT Ngày: 10/5/2021 V/v " Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn,

Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-DS ngày 28/10/2020 về việc "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*".

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày: 16-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2020/QĐ-PT ngày27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đức T;

Địa chỉ: Số 20 Nguyễn Cảnh C, phường Trường C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1.Ông Đinh Văn H- Luật sư của Văn phòng luật sư Văn H.

Địa chỉ: Số 592 Nguyễn H, phường Quyết T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Ông Nguyễn Văn H – Luật sư của Văn phòng luật sư Hồng Tâm Đức, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 412 Minh P, phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Trung tâm Đ (gọi tắt là Trung tâm đăng K);

Địa chỉ: Số 89 Huỳnh Thúc K, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng Th - Chức vụ: Phụ trách hành chính Trung tâm đăng k (Văn bản ủy quyền số 01/ĐK-UQ ngày 17/12/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tạ An N - Luật sư của Văn phòng luật sư Sài Gòn An N.

Địa chỉ: Số 52 Bà T, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 10 tháng 9 năm 2007, anh Nguyễn Đức T và Trung tâm đăng kiểm 82.01S (do ông Ngô Văn Đ, đại diện theo pháp luật) ký hợp đồng lao động có thời hạn (03 tháng) từ ngày 10 tháng 9 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2007 (hợp đồng thử việc).

Ngày 02 tháng 01 năm 2008, anh T và Trung tâm đăng kiểm ký hợp đồng lao động có thời hạn (06 tháng) từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 đến ngày 30 tháng 06 năm 2008.

Ngày 30/06/2008, anh T và Trung tâm đăng kiểm ký Hợp đồng lao động số: 05/HĐLĐ-2008 có thời hạn 12 tháng được tính từ ngày 01/07/2008 đến ngày 30/06/2009.

Từ sau ngày 30/06/2009, hai bên không tiến hành ký hợp đồng mới, theo quy định pháp luật, giữa anh T và Trung tâm Đăng kiểm đã xác lập hợp đồng không xác định thời hạn, anh tiếp tục làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm 82.01S cho đến ngày đơn vị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh T.

Từ năm 2008 đến năm 2017, Trung tâm đăng kiểm xếp loại anh là viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 01/09/2016, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum quyết định nâng lương và nâng ngạch viên chức, theo đó anh T được chính thức nâng lương từ bậc 3, hệ số 3,00 lên bậc 4, hệ số lương 3,33; Ngạch kỹ sư - mã số ngạch: 13.095 kể từ ngày 01/09/2016 theo Quyết định số: 67/QĐ-SGTVT ngày 20/01/2017.

Đến năm 2018, đơn vị Trung tâm Đăng kiểm đánh giá xếp loại anh T, người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, là người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động với Trung tâm Đăng kiểm, không còn là viên chức.

Quá trình xử lý kỷ luật và chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh T, cụ thể như sau:

Ngày 07/11/2018, Giám đốc Trung tâm đăng kiểm ký Quyết định số: 40/QĐ-TTĐK về việc tạm thời chưa phân công nhiệm vụ cho anh Nguyễn Đức T trên dây chuyền kiểm định xe cơ giới. Lý do yêu cầu anh Nguyễn Đức T viết lại bản giải trình những động thái đã làm trước và sau khi kiểm định xe ô tô 29A

- 83791 ngày 02/11/2018. Trung tâm sẽ tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể cho anh T sau khi có kết luận đúng, sai của Sở GTVT về việc kiểm định xe 29A – 83791.

Ngày 19/11/2018, Giám đốc Trung tâm đăng kiểm 82.01S ký Quyết định số: 43/QĐ-TTĐK về việc đình chỉ công tác đối với anh Nguyễn Đức T thời hạn đình chỉ 45 ngày kể từ ngày 19/11/2018. Lý do: Để giải quyết, xử lý dứt điểm những tồn tại hiện nay trong công việc kiểm định chiếc xe ô tô 29A – 83791 ngày 02/11/2018 tại Trung tâm đăng kiểm 82.01S.

Ngày 21/01/2019, Trung tâm Đăng Kiểm có Quyết định số: 03/QĐ-TTĐK ngày 21/01/2019 về việc kỷ luật cán bộ CNVC và người lao động; Nội dung: Kỷ luật anh T với hình thức kỷ luật cảnh cáo, đồng thời có Thông báo số: 04/TB-ĐK, ngày 21/01/2019, về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Đức T.

Ngày 06/03/2019, Trung tâm đăng kiểm ký Quyết định số: 07/QĐ-TTĐK về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T.

Căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động với lý do Theo đề nghị của Hội đồng kỷ luật Trung tâm đăng kiểm.

Không đồng ý với việc đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động của Trung tâm đăng kiểm, anh T khởi kiện đến Toà án; trong quá trình khởi kiện, anh Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/Hủy Quyết định số: 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động anh T của Giám đốc Trung tâm đăng kiểm.

2/Buộc Trung tâm đăng kiểm nhận anh Nguyễn Đức T trở lại làm việc

3/Bồi thường những khoản sau:

a) *Trả tiền lương cơ bản* trong những ngày anh T không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/9/2020 là 21 tháng 27 ngày với số tiền là: 4.420.686đ/ tháng x 21 tháng 27 ngày = 96.813.023 đồng – trừ đi số tiền lương đã nhận đến 02/2019 là 12.021.984 đồng, còn lại phải trả 84.791.039 đồng;

b) *Trả tiền thu nhập tăng thêm* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày với số tiền là 8.400.000đồng/tháng x 21 tháng 27 ngày = 183.960.000 đồng, trừ đi số tiền thu nhập tăng thêm đã nhận là 2.128.000 đồng, còn lại phải trả là 181.832.000 đồng.

c)*Tiền tăng ca* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày là 730.000 đồng/tháng x 21 tháng 27 ngày = 15.989.996 đồng.

d)*Tiền thêm giờ* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày là 710.900 đồng x 21 tháng 27 ngày = 15.568.704 đồng.

e) Yêu cầu Trung tâm đăng kiểm 82.01S *phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp* theo quy định số tiền (tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày 16/9/2020): 4.906.700 đồng 21 tháng 27 ngày x 22% = 23.640.468 đồng; trừ đi các khoản Trung tâm đăng kiểm 82.01S đã đóng là 1.944.686 đồng, còn lại phải đóng là 23. 640.468đ – 1.944.056đ = 21.695.782 đồng.

f) *Bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật* với số tiền: 13.028.700đ/ tháng/tháng x 02 tháng = 26.057.400 đồng;

g) *Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước* với số tiền lương 13.028.700đ /tháng: 30 ngày x 45 ngày = 19.543.050 đồng.

h) Trường hợp Trung tâm đăng kiểm 82.01S không muốn nhận trở lại làm việc, *phải trả trợ cấp thôi việc* theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật Lao động (mỗi năm làm việc bằng ½ tháng lương), từ ngày 10 tháng 9 năm 2007 đến ngày 01/01/2019 là 01 tháng = 13.028.700đ.

Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động làm việc với anh số tiền là: 13.028.700đ đồng/tháng x 2 tháng =26.057.400 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 404.561.071 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Anh T đã có những sai phạm trong việc đăng kiểm phương tiện xe ô tô 29A - 83791 ngày 02/11/2018, anh T không chấp hành ý kiến chỉ đạo điều hành của người sử dụng lao động, có hành vi kiến nghị, gọi điện đến các cơ quan cấp trên không đúng nguyên tắc, nội quy quy chế đơn vị gây ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, trong cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, anh T có thái độ không tôn trọng tập thể, tự ý bỏ về. Do vậy việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quan điểm của Trung tâm Đăng kiểm là không thống nhất việc nhận ông Nguyễn Đức T trở lại làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm và đã trả toàn bộ chế độ theo quy định của pháp luật cho anh T. Trung tâm đăng kiểm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

Với những nội dung trên tại bản án số 01/2020/LĐ-ST ngày: 16-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T về yêu cầu hủy Quyết định số: 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T của Giám đốc Trung tâm đăng kiểm; yêu cầu nhận anh Nguyễn Đức T trở lại làm việc và bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ngày 27/9/2020 anh Nguyễn Đức T kháng cáo, yêu cầu: sửa bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh T giữ nguyên các yêu cầu khởi kện và yêu cầu các khoản bồi thường được tính đến ngày xét xử phúc thẩm như sau:

Lương cơ bản tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm:

4.420.686đ/tháng x 29 tháng 15 ngày = 118.388.253đ.

Thu nhập tăng thêm tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm:

8.400.000đ/tháng x 29 tháng 15 ngày = 245.672.000đ.

Tiền ăn ca tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm:

730.000đ/tháng x 29 tháng 15 ngày = 21.535.000đ.

Tiền làm thêm giờ tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm:

710.900đ/tháng x 29 tháng 15 ngày = 20.971.550đ.

Tổng cộng: 476.129.934 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đức T, tuyên bố việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao đông củ Trung Tâm đăng kiểm đối với anh Nguyễn Đức T là trái pháp luật; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu về việc nhận anh T trở lại làm việc và bồi thường các khoản theo yêu cầu của anh T tại phiên toà phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm với lý do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Đức T là có căn cứ theo đúng thoả ước lao động tập thể và nội quy lao động đã được tập thể trung tâm đăn khiểm thông qua.

Bị đơn trình bày: thống nhất với ý kiến của luật sư; tuy nhiên đơn vị cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình, điều kiện khó khăn trong thời gian dịch bệnh vừa qua cũng như xem xét đến quá trình công tác của an T tại Trung tâm đăng kiểm nên hỗ trợ thêm đối với anh T số tiền 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với những người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đức T

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa Bản án sơ thẩm số: 01/2020/LĐ-ST ngày 16/9/2020 V/v " *tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"* của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đức T:

1. Tuyên bố Quyết định số: 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Đức T của Giám đốc Trung tâm đăng kiểm 82.01S là trái pháp luật.

2. Buộc Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S nhận anh Nguyễn Đức T trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động. Trong đó:

- Tiền lương gồm:

+ Tiền lương cơ bản trong những ngày anh T không được làm việc với số tiền là 47.362.564 đồng;

+ Tiền thu nhập tăng thêm trong những ngày anh T không được làm việc số tiền là: 110.712.000đồng.

- Tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2019 theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền là: 26.057.400đồng.

Đối với yêu cầu của anh T buộc Trung tâm đăng kiểm 82.01S trả tiền ăn ca, tiền làm thêm giờ; bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T không thay đổi, bổ sung hay rút nội dung đơn kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm xác định đầy đủ những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định.

[3] Xét đơn kháng cáo: về hình thức, thời hạn, phạm vi kháng cáo đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[4] Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đức T:

Xét yêu cầu Hủy quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 của Trung tâm đăng kiểm (tuyên bố việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật) của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 21/01/2019 Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm đã ra Quyết định số 03/QĐ- TTĐK về việc kỷ luật anh Nguyễn Đức T với hình thức cảnh cáo. Cùng ngày, Trung tâm đăng kiểm 82.01.S có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh T kể từ ngày 06/3/2019 (theo anh T, thông báo này anh được nhận vào ngày 22/1/2019).

Xét thấy trong quá trình làm việc tại Trung tâm đăng kiểm, anh T đã có hành vi vi phạm là không chấp hành sự điều hành của lãnh đạo đơn vị, trong việc đăng kiểm phương tiện cơ giới là xe ô tô xe ô tô 29A - 83791 ngày 02/11/2018; sau đó đã có những phản ứng bằng việc điện thoại đến lãnh đạo các cơ quan quản lý cấp trên không theo đúng nguyên tắc tổ chức. Thấy rằng Trung tâm đăng kiểm làm việc trên 01 hệ thống dây chuyền, bao gồm nhiều công đoạn để kiểm định đối với từng phương tiện cơ giới, việc không chấp hành sự điều hành của người quản lý của một cá nhân có thể dẫn đến ngừng hoạt động của toàn bộ dây chuyền, ảnh hưởng đến nguồn thu của đơn vị cũng như thu nhập của toàn bộ người lao động trong đơn vị, ảnh hưởng đến hoạt động của các cá nhân và doanh nhiệp vận tải khác; vi phạm của anh T mang tính chất nghiêm trọng, cần được xử lý kỷ luật bằng hình thức cao nhất là sa thải theo nội quy lao động của Trung tâm Đăng kiểm.

Qua xem xét Nội quy lao động; Thoả ước lao động tập thể tại Trung tâm đăng kiểm, thấy Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể có những nội dung chưa phù hợp với luật Lao động hiện hành về các hình thức xử lý kỷ luật lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tuy nhiên trong trường hợp cụ thể của anh Nguyễn Đức T, việc Trung tâm đăng kiểm kỷ luật anh T bằng hình thức cảnh cáo và chấp dứt Hợp đồng lao động đối với anh T là có lợi cho người lao động.

Cụ thể:

Tại điều 23 Thoả ước lao động tập thể năm 2017 của Trung tâm quy định hình thức kỷ luật sa thải được áp dụng khi:

"- Người lao động không chấp hành mệnh lệnh, phân công điều động của người sử dụng lao động…;

- Có thái độ không tôn trọng lãnh đạo, cơ quan, tập thể đơn vị."

Tại điều 19 Nội quy lao động và kỷ luật lao động của Trung tâm đăng kiểm quy định:

Hình thức chấm dứt hợp đồng lao động được áp dụng khi:

"19.36 Người lao động vi phạm kỷ luật (mức cảnh cáo và buộc thôi việc).

19. 40 Người lao động vi phạm không chấp hành phân công, điều động, mệnh lệnh của người sử dụng lao động…"

Như vậy vi phạm của anh T đối chiếu với Thoả ước lao động tập thể có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải tuy nhiên, việc chỉ chấm dứt hợp đồng lao động theo nội quy lao động (dù nội quy có điểm chưa phù hợp với Luật lao động) là có lợi cho anh T.

Tại phiên toà phúc thẩm, Trung tâm Đăng kiểm cũng xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của anh T nên tự nguyện hỗ trợ anh T số tiền 50.000.000đ tương đương hơn 11 tháng lương cơ bản của anh Thạch tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động và anh Thạch đã nhận trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp 09 tháng với số tiền 2.777.220đ/tháng (tổng nhận 24.994.980đ). Mặt khác đến ngày 01/01/2020 (sau 9 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động), anh T đã có việc làm mới tại Trung tâm đăng kiểm 77-04D Bình Định đến nay, nên yêu cầu

của anh T về việc buộc Trung tâm đăng kiểm phải bồi thường, nhận trở lại làm việc là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh T cho rằng thời hạn báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh T không đủ 45 ngày (thực tế, kể từ ngày anh T nhận được thông báo, anh T đã không được làm việc tại Trung tâm) nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng mặc dù từ khi anh T nhận được thông báo đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động anh T không được làm việc tại Trung tâm trong thời gian 45 ngày này, nhưng anh T vẫn được nhận lương đầy đủ theo hợp đồng lao động như vậy không có căn cứ để cho rằng Trung tâm đăng kiểm vi phạm về thời hạn báo trước vì thế lý do này không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với nội dung cho rằng anh T đang trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi nên không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, HĐXX thấy rằng anh T không phải là người duy nhất của gia đình đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T là không có cơ sở để chấp nhận; tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm, Trung tâm đăng kiểm đã tự nguyện hỗ trợ anh Nguyễn Đức T số tiền 50.000.000đ; xét thấy sự tự nguyện này là không trái luật và phù hợp với đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận để sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T, sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 điều 36, Điều 38; Điều 123 Bộ Luật Lao động năm 2012; Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục kèm theo;

Xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S về việc hỗ trợ cho anh Nguyễn Đức T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- TAND thành phố Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum,
- Chi cục THADS
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Minh Thành